Mẫu số 40-DS

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị D

Địa chỉ: Xóm P, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng An G

Địa chỉ: Xóm P, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị D và anh Hoàng An G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị D và anh Hoàng An G nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị D, anh G thỏa thuận chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nông Hoàng Yến Y, sinh ngày 16/8/2012 cho đến khi cháu Y tròn 18 tuổi, anh G cấp dưỡng nuôi con chung 500.000,đ (*Năm trăm*

nghìn đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng hằng tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/02/2019.

- Về chia tài sản và nợ: Chị D, anh G xác nhận không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị D phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh G phải chịu 75.000,đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cho anh G. Số tiền chị D phải nộp là 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số AA/2016/0001226 ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện N;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngôn Ngọc Viên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).